

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

Thiết kế hệ thống rửa tay khử khuẩn tự động kết hợp kiểm soát giãn cách sử dụng trí tuệ nhân tạo	5	Nguyễn Quang Biên Đỗ Hoàng Khôi Nguyên Nguyễn Tuấn Nguyễn Trọng Các Trương Cao Dũng
Nghiên cứu cảm biến vị trí rôto trong máy điện từ kháng	12	Phạm Công Tảo Phạm Thị Hoan
Nghiên cứu thiết kế thiết bị lọc không khí sử dụng công nghệ ion âm	17	Nguyễn Trọng Các Nguyễn Chí Thành Ngô Phương Thủy Bùi Đăng Thành
Ứng dụng Detectron2 phân loại quả cà chua	24	Hoàng Thị An Phạm Văn Kiên

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Phân tích, so sánh ô tô pin nhiên liệu và ô tô điện	31	Vũ Hoa Kỳ Trần Hải Đăng Nguyễn Long Lâm Dương Thị Hà
Nghiên cứu phương pháp Polynomial Chaos Creux, áp dụng cho hệ thống treo trên ô tô	38	Đào Đức Thụ Nguyễn Đình Cương Phạm Văn Trọng
Nghiên cứu xác định các hệ số lực khí động của xe du lịch	45	Đỗ Tiến Quyết

NGÀNH TOÁN HỌC

Hiệu chỉnh nguyên lý cực đại Pontryagin trong bài toán điều khiển tối ưu	49	Nguyễn Thị Huệ Lưu Trọng Đại
--	----	---------------------------------

NGÀNH KINH TẾ

Ứng dụng mô hình “kim tự tháp” của Carroll Archie đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan đến trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ	56	Vũ Thị Hường Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Huế Nguyễn Thị Thu Trang
---	----	---

NGÀNH KINH TẾ

Cơ hội và thách thức trong đào tạo nguồn nhân lực ngành Logistics	64	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Huế
---	----	-----------------------------------

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Ảnh hưởng của hạt nano vàng lên tính chất của vật liệu $Zn_2SnO_4:Eu_3^+$	72	Nguyễn Ngọc Tú Nguyễn Duy Thiện
---	----	------------------------------------

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên chuyên ngành Hướng dẫn du lịch, Trường Đại học Sao Đỏ	77	Nguyễn Thị Hương Huyền Nguyễn Thị Sao
Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Sao Đỏ	86	Nguyễn Thị Thảo Trần Thị Mai Hương

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Giảng dạy các học phần lý luận chính trị ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay trong điều kiện tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0	92	Nguyễn Thị Hiền
Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở tỉnh Hải Dương hiện nay	101	Vũ Văn Đông
Giáo dục đạo đức mới trong việc phát triển nhân cách cho thanh niên tỉnh Hải Dương trong bối cảnh mới hiện nay	110	Đỗ Thị Thùy Phạm Thị Mai
Giá trị và ý nghĩa thời đại tư tưởng nhân văn Việt Nam thế kỷ XVIII	120	Phạm Văn Dự Trần Thị Hồng Nhung Vũ Văn Chương

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|---|----|---|
| Design of an automatically sterilized-hand washing system combined with social distancing control using artificial intelligence | 5 | Nguyen Quang Bien
Do Hoang Khoi Nguyen
Nguyen Tuan
Nguyen Trong Cac
Truong Cao Dung |
| Research on position sensor rotor in switched reluctance machines | 12 | Pham Cong Tao
Pham Thi Hoan |
| Research and design of air purification device using negative Ion technology | 17 | Nguyen Trong Cac
Nguyen Chi Thanh
Ngo Phuong Thuy
Bui Dang Thanh |
| Application Detectron2 classifies tomatoes | 24 | Hoang Thi An
Pham Van Kien |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|---|
| Analysing and comparing fuel cell vehicle and electric vehicle | 31 | Vu Hoa Ky
Tran Hai Dang
Nguyen Long Lam
Duong Thi Ha |
| Study on application of Polynomial Chaos Creux method for automotive suspension | 38 | Dao Duc Thu
Nguyen Dinh Cuong
Pham Van Trong |
| Research for determination of force coefficients of the sedan | 45 | Do Tien Quyet |

TITLE FOR MATHEMATICS

- | | | |
|--|----|---------------------------------|
| Correction of the maximum principle of Pontryagin in the optimal control problem | 49 | Nguyen Thi Hue
Luu Trong Dai |
|--|----|---------------------------------|

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|---|----|---|
| Applection of carroll archie's "seft - seft - pyramid" model to assess the interest of the parties involved in social responsibility of Sao Do University | 56 | Vu Thi Huong
Nguyen Thi Thuy
Nguyen Thi Hue
Nguyen Thi Thu Trang |
|---|----|---|

TITLE FOR ECONOMICS

Opportunities and challenges in human resource training logistics industry 64 Nguyen Thi Thuy
Nguyen Thi Hue

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Effect of gold nanoparticles on the fluorescence properties of $Zn_2SnO_4:Eu^{3+}$ material 72 Nguyen Ngoc Tu
Nguyen Duy Thien

TITLE FOR STUDY OF EDUCATION

Solutions to improve the effect of practical experience activities for students of tourist guide major at Sao Do University 77 Nguyen Thi Huong Huyen
Nguyen Thi Sao

Improving the quality of specialized English teaching and learning at Sao Do University 86 Nguyen Thi Thao
Tran Thi Mai Huong

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Teaching political theory modules at Sao Do University in the context of the impact of the industrial revolution 4.0 92 Nguyen Thi Hien

Creating jobs for rural workers in Hai Duong province today 101 Vu Van Dong

New moral education in personality development for young people in Hai Duong province in the current new context 110 Do Thi Thuy
Pham Thi Mai

Contemporary significance and value of the Vietnamese humanistic thought era in the eighteenth century 120 Pham Van Du
Tran Thi Hong Nhung
Vu Van Chuong

Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở tỉnh Hải Dương hiện nay

Creating jobs for rural workers in Hai Duong province today

Vũ Văn Đông

Email: duydongvu82@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 14/4/2021

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 20/9/2021

Ngày chấp nhận đăng: 30/9/2021

Tóm tắt

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đặc biệt là tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang ảnh hưởng không nhỏ tới sự chuyển đổi cơ cấu ngành nghề và cơ cấu lao động của vùng nông thôn Hải Dương. Điều đáng quan tâm là quá trình này đã có những ảnh hưởng theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực đến tốc độ chuyển đổi cơ cấu ngành nghề cũng như tạo việc làm bền vững cho lao động ở địa phương. Thực tiễn này đang đặt ra nhiều câu hỏi nghiên cứu cần trả lời để đưa ra những luận giải và định hướng giải pháp mới nhằm phát triển kinh tế, tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn. Dựa vào nguồn dữ liệu thống kê và quan điểm của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2020 - 2025, bài viết có mục tiêu làm rõ một số vấn đề mang tính lý luận từ đó phân tích thực trạng thành tựu và vấn đề đang đặt ra trong giải quyết việc làm cho lực lượng lao động và cuối cùng bàn về một số giải pháp mới giải quyết và tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn ở Hải Dương trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và diễn biến dịch Covid hiện nay.

Từ khóa: *Việc làm; lao động; lao động nông nghiệp; nông nghiệp nông thôn; nông thôn Hải Dương.*

Abstract

The process of industrialization and modernization, especially the impact of the 4th industrial revolution, has been having a significant influence on the transformation of occupation structure and labor structure of rural areas in Hai Duong. It is interesting to note that this process has had both positive and negative effects on the rate of industrial restructuring as well as creating sustainable jobs for local workers. This practice is raising many research questions that need to be answered in order to provide explanations and new solutions to develop the economy and create sustainable jobs for rural workers. Based on the source of statistical data and the Party's point of view, the Resolution of the Party Congress of Hai Duong province for the term 2020 - 2025, the article aims to clarify some theoretical issues, thereby analyzing the current status of the Party's achievements. Achievements and problems in creating jobs for the labor force and finally discuss some new solutions to solve and create sustainable jobs for rural workers in Hai Duong in the context of the 4th industrial revolution and the current Covid-19 epidemic.

Keywords: *Job; labor; agricultural labor; rural agriculture; rural Hai Duong.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc làm luôn là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu trong các quyết sách phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia để hướng tới sự phát triển bền vững. Có việc làm vừa giúp bản thân người lao động có thu nhập, vừa tạo điều kiện để phát triển nhân cách và lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Đặc biệt, với đặc điểm tỉnh Hải Dương có dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, nhất là ở khu vực nông thôn nên có nguồn lao

động phong phú, dồi dào. Đây là thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, song đồng thời nó cũng luôn tạo ra sức ép về giải quyết việc làm cho toàn xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với xu thế chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, cũng như điều kiện dịch bệnh đang có những diễn biến phức tạp hiện nay. Do vậy, nghiên cứu cơ sở lý luận, dựa trên nguồn số liệu các sở, ban ngành cũng như thực trạng vấn đề việc làm với những phương pháp tổng hợp, phân tích mang tính định lượng để trả lời cho câu hỏi tỉnh Hải Dương cần có những giải pháp mang tính định hướng nào để giải quyết vấn đề tạo và ổn định việc làm cho người lao động ở nông thôn - vấn

Người phản biện: 1. PGS. TS. Nguyễn Đức Chiện

2. PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hà

đề có ý nghĩa chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở TỈNH HẢI DƯƠNG HIỆN NAY

* Khái niệm về việc làm

Việc làm trước hết là biểu hiện của hoạt động lao động sản xuất ở mỗi người lao động. Nếu lao động là hoạt động của xã hội nói chung, phản ánh bản chất của con người thì việc làm là hoạt động lao động cụ thể của mỗi người lao động tham gia vào quá trình lao động xã hội chung đó.

Vấn đề việc làm là một vấn đề kinh tế xã hội phức tạp. Đó là công việc của mỗi cá nhân nhưng lại gắn liền với xã hội. Có việc làm, không những người lao động có thu nhập nuôi sống bản thân mà còn tạo ra một lượng của cải cho xã hội. C.Mác đã nói: “*Với những điều kiện khác không thay đổi thì khối lượng và giá trị của sản phẩm tăng lên theo tỷ lệ thuận với số lượng lao động được sử dụng*” [6, tr.75].

Điều 9, Chương 2 của Bộ Luật Lao động năm 2019 qui định: “*Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm*” [7].

Từ khái niệm trên theo tác giả có thể hiểu: *Việc làm là những hoạt động lao động sản xuất trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội mang lại thu nhập cho người lao động mà không bị pháp luật ngăn cấm.*

Khái niệm lao động nông thôn được hiểu là “*những người lao động nói chung được quy định trong Bộ luật Lao động nhưng sinh sống và làm việc ở nông thôn. Công việc của họ gắn liền với điều kiện tự nhiên nơi họ sinh sống và chịu tác động bởi những đặc điểm kinh tế - xã hội ở nông thôn*”.

* Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn

Trong đường lối phát triển, Đảng ta luôn coi con người vừa là trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Chính vì vậy, vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động luôn là một trong những chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng ta đề ra.

Mục tiêu, chính sách lao động việc làm của Đảng là hướng vào giải phóng sức sản xuất, giải phóng và phát huy mọi tiềm năng sức lao động, khơi dậy tiềm năng của mỗi người và của cả cộng đồng dân tộc, coi trọng giá trị sức lao động, mở rộng cơ hội cho mọi người cùng phát triển.

Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ VI (năm 1986) xác định: “*Nhà nước cố gắng tạo thêm việc làm và có chính sách để người lao động tự tạo ra việc làm*” [3, tr.87-88].

Tại các đại hội toàn quốc lần thứ VIII đến XIII của Đảng thì vấn đề việc làm trong cơ chế thị trường đã được nhận thức rõ hơn và phát triển lên như một tầm cao mới. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X nhấn mạnh: “*Ưu tiên dành vốn đầu tư của Nhà nước và huy động vốn của toàn xã hội để giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Khuyến khích người lao động tự tạo việc làm, phát triển nhanh các loại hình doanh nghiệp để thu hút nhiều lao động. Chú trọng đào tạo nghề, tạo việc làm cho nông dân, nhất là những nơi đất nông nghiệp bị chuyển đổi do đô thị hóa và công nghiệp hóa. Phát triển các dịch vụ phục vụ đời sống của người lao động ở các khu công nghiệp. Tiếp tục thực hiện chương trình xuất khẩu lao động, tăng tỷ lệ lao động xuất khẩu đã qua đào tạo, quản lý chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động*” [4, tr.213]. Đại hội XIII cũng khẳng định: “*Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế*” [5].

Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh khóa XVII cũng đã khẳng định về mục tiêu phát triển nông nghiệp của tỉnh thời gian tiếp theo: “*đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững...*” [2].

* Tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến cung cầu lao động ở khu vực nông thôn

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu lao động và sự thay đổi cung - cầu lao động ngày càng lớn cho khu vực nông thôn. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo cơ hội việc làm cho người lao động ở nông thôn, bởi lẽ:

Thứ nhất, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với việc đổi mới và sử dụng nhiều trang thiết bị hiện đại là cơ sở thiết lập ra những xí nghiệp vừa và nhỏ điều này đã tạo ra nhu cầu về khối lượng lớn việc làm cho người lao động.

Thứ hai, các khu công nghiệp là nơi có khả năng thu hút lao động rất lớn, đặc biệt là thanh niên ở nông thôn. Đồng thời các khu công nghiệp cũng làm xuất hiện những vùng chuyên canh cung cấp nguyên vật liệu cho công nghiệp và nhu yếu phẩm cho đội ngũ công nhân. Điều đó giúp phát triển và mở rộng sản xuất nông nghiệp ở vùng nông thôn.

Thứ ba, công nghiệp hóa, hiện đại hóa với quá trình ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới ở khu vực nông thôn như: Chế biến, bảo quản rau quả, chế biến hải sản, chăn nuôi lợn siêu nạc,... điều này cũng thu hút một lượng lao động rất lớn của vùng.

3. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở HẢI DƯƠNG HIỆN NAY

3.1. Đặc điểm cơ bản của lực lượng lao động ở nông thôn Hải Dương

Lực lượng lao động ở nông thôn là một bộ phận của lực lượng lao động của tỉnh sinh sống và làm việc tại khu vực nông thôn. Cũng như lực lượng lao động chung của cả nước, lực lượng lao động ở nông thôn (hay còn gọi là dân số hoạt động kinh tế) ở nông thôn là bộ phận dân số có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên có việc làm hay không có việc làm và đang tìm kiếm việc làm. Lực lượng lao động nông thôn ở Hải Dương có những đặc điểm sau:

Một là, lực lượng lao động nông thôn ở Hải Dương hiện nay đang chiếm tỷ trọng lớn trong lực lượng lao động của tỉnh. Lực lượng lao động hiện nay ở tỉnh phần lớn là ở nông thôn và hàng năm khu vực này lại được tiếp nhận một lực lượng lao động trẻ, có sức khỏe và trình độ văn hóa, rất dễ dàng trong việc tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn, là nguồn lực to lớn cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Tuy nhiên lực lượng lao động nông thôn gia tăng sẽ tạo sức ép việc làm ở khu vực nông thôn.

Hai là, lực lượng lao động nông thôn hiện nay đang chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp và tăng tỷ trọng trong các ngành công nghiệp và dịch vụ. Đặc biệt từ khi thực hiện chủ trương từ thuần nông, tự túc, tự cấp sang sản xuất hàng hóa, đa dạng ngành nghề. Ngoài trồng trọt, chăn nuôi người lao động có thể làm việc trong các ngành nghề khác tại các xí nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương.

Dưới tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quá trình chuyển dịch về cơ cấu lao động trên càng được thúc đẩy nhanh chóng. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, một mặt đã tạo ra nhiều ngành nghề ở địa phương, đồng thời kéo theo sự xuất hiện của nhiều loại hình dịch vụ có khả năng thu hút lao động lớn.

Ba là, lực lượng lao động ở nông thôn có nhiều ưu điểm phù hợp với sự phát triển nhưng còn nhiều hạn chế.

Nông thôn Việt Nam đã tạo nên những truyền thống, bản sắc văn hóa quý báu làm nên những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam. Người lao động nông thôn nói riêng, người Việt Nam nói chung luôn có tinh thần đoàn kết tương thân tương ái, lòng yêu nước, trung thành với Đảng với cách mạng, sự cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất. Đó là những lợi thế để lao động nông thôn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh đó lực lượng lao động nông thôn còn có nhiều điểm hạn chế, đó là: Lực lượng lao động ở nông thôn có sự phân bố không đều giữa các vùng các ngành; hạn chế về sức khỏe, thể lực; trình độ học vấn và trình độ tay nghề chưa cao; đặc biệt trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 và tình hình dịch bệnh Covid-19 càng làm bộc lộ nhiều hạn chế hơn nữa về trình độ tay nghề, khả năng thích ứng của lực lượng lao động nông thôn khi các ngành có sự chuyển biến cơ cấu lao động, khi có sự áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ và sự tác động của thị trường do ảnh hưởng của dịch bệnh trong bối cảnh các địa phương cũng như các quốc gia thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch.

3.2. Thực trạng của lao động nông thôn ở Hải Dương theo ngành kinh tế

- Ngành nông nghiệp:

Lực lượng lao động ở nông thôn Hải Dương chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong những năm qua ngành nông nghiệp của Hải Dương đã có bước phát triển ổn định và theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa nhằm khai thác tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Giá trị sản xuất ngành trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản tăng, góp phần tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Số liệu thống kê năm 2020 cho thấy, trên địa bàn tỉnh có 335 ha lúa sản xuất hữu cơ, 114 mô hình lúa quy mô tối thiểu 30ha/vùng gắn bao tiêu sản phẩm, với tổng diện tích đạt 3.600 ha. Tổng diện tích cây rau màu toàn tỉnh là 41.170 ha (tăng 460 ha) so với năm 2019. Tỉnh hiện có 802 trang trại chăn nuôi, trong đó có khoảng 80% cơ sở chăn nuôi đáp ứng tiêu chí sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 11.870 ha, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 87.880 tấn, tăng 7% so với năm 2019. Trong đó có khoảng 2.000 ha thủy sản được nuôi trồng ứng dụng công nghệ cao cho năng suất cao gấp 2-3 lần so nuôi thường; 7.000 lồng nuôi cá trên sông, sản lượng cá nuôi lồng đạt 17.000 tấn/năm.[1] Như vậy tổng giá trị, sản lượng và cơ cấu trong nội bộ ngành

nông nghiệp đã được chuyển dịch theo hướng tiến bộ và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ trồng trọt sang chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay cho thấy số lượng lao động ngành nông nghiệp của tỉnh đã giảm, song vẫn là ngành sản xuất chiếm tỷ lệ lao động cao so với mục tiêu đề ra (Năm 2020 tỷ lệ lao động nông nghiệp là 34,48% trong khi mục tiêu đạt từ 32 đến dưới 34%), năm 2018 số lao động nông thôn tham gia trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp là: 370.477 người và đến năm 2020 đã giảm còn 361,5 người; trung bình hàng năm giảm gần 9.000 lao động nông nghiệp. Trong khi số lượng lao động thất nghiệp và không có việc làm năm 2018 là 7.780 người và năm 2020 là 7.591 người [1].

- Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:

Trong những năm qua ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở Hải Dương có sự phát triển mạnh mẽ. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 tăng bình quân 4,9%, đóng góp 2,8% vào tăng trưởng GRDP của tỉnh. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 13,2%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bằng cùng kỳ năm trước; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hoà tăng 23,0%; ngành cung cấp nước, xử lý nước thải, rác thải tăng 3,8% [1]. Cơ cấu ngành nghề sản xuất kinh doanh và loại hình doanh nghiệp ngày càng phong phú và mở rộng, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và một số làng nghề truyền thống từng bước được phục hồi đã thu hút và giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động. Số lao động làm việc trong các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp xây dựng tăng đều các năm khoảng 35.500 người, trong đó lực lượng lao động nông nghiệp, nông thôn chiếm trên 30.000 người [2].

- Ngành du lịch, dịch vụ:

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ngành thương mại, dịch vụ, du lịch của Hải Dương ngày càng được mở rộng và đạt tốc độ tăng trưởng khá. Tỷ lệ đóng góp của ngành vào tăng trưởng GDP của tỉnh ngày càng cao, giá trị gia tăng bình quân hàng năm đạt 7,0%, tuy nhiên riêng năm 2020 tốc độ này chỉ đạt 6,4% do ảnh hưởng của dịch Covid-19, cơ sở hạ tầng ngành du lịch, du lịch được cải thiện, chất lượng phục vụ từng bước được nâng lên. Khu vực nông thôn, hoạt động thương mại dịch vụ có bước phát triển mới, nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ như: cung ứng hàng tiêu dùng, vật tư, thu gom nông sản, sửa chữa công cụ, đồ dùng phục vụ sinh hoạt xuất hiện phổ biến trong từng thôn xóm. Điều này góp phần

chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn. Số lao động làm việc trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, cung ứng bán lẻ, tư vấn,... của tỉnh tăng nhanh từ 292.668 người (chiếm 29% lực lượng lao động) năm 2018 lên 368.652 người (chiếm 31% lực lượng lao động) năm 2020, trong đó lực lượng lao động nông thôn làm kinh tế dịch vụ, du lịch, cung ứng bán lẻ, tư vấn,... chiếm 40,78% với 150.336 người [1].

3.3. Thực trạng của lao động nông thôn ở Hải Dương theo loại hình kinh tế

Trong những năm qua các loại hình kinh tế ở Hải Dương đã có bước chuyển biến, phát triển mạnh mẽ, góp phần giải phóng mọi tiềm năng, phát huy lợi thế của tỉnh và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Theo cục thống kê Hải Dương cho thấy số lao động nông thôn làm việc trong doanh nghiệp nông nghiệp chỉ 2.719 người điều đó phản ánh nhận thức mới của người lao động về vấn đề việc làm trong cơ chế thị trường. Nếu năm 2015 tỉnh Hải Dương chỉ có 29 doanh nghiệp nhà nước thì hiện nay con số này lên tới 82 doanh nghiệp. Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp nông nghiệp ở Hải Dương chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ, 2015 là 2.110 người và năm 2020 là 2.719 người [2]. Điều đó cho thấy khả năng giải quyết việc làm của loại hình doanh nghiệp nông nghiệp ở Hải Dương là rất hạn chế.

Các loại hình kinh tế tư nhân, hộ gia đình có vai trò to lớn trong giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn. Theo cục thống kê của Hải Dương cho thấy năm 2020 các loại hình này sử dụng 332.797 người (chiếm 92,06%) số lao động nông nghiệp làm việc tại các loại hình này. Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài vào nông thôn ở Hải Dương cũng có vai trò đáng kể, những năm qua Tỉnh đã có những cơ hội tiếp nhận những dự án đầu tư có khả năng thu hút số lượng lao động tương đối. Năm 2020, lao động làm việc trong loại hình có vốn đầu tư nước ngoài ở Hải Dương là 1.482 người (chiếm 0,41%) [2].

3.4. Thực trạng của lao động nông thôn ở Hải Dương trong khu vực phi chính thức

Khu vực kinh tế phi chính thức bao gồm những hoạt động sản xuất kinh doanh có qui mô nhỏ, vốn ít, lao động thủ công là chính, dễ đào tạo hoặc chưa qua đào tạo, khối lượng sản phẩm làm ra nhỏ, địa điểm kinh doanh không cố định có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Trong cơ chế thị trường, khu kinh tế phi chính thức là

lĩnh vực có ưu thế trong tạo việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ ở khu vực nông thôn trong lúc nông nhàn. Hoạt động sản xuất trong khu vực này có tính linh hoạt cao, dễ chuyển đổi từ dạng này sang dạng khác. Các chủ cơ sở sản xuất kinh doanh chủ yếu tự hành nghề, sử dụng lao động gia đình hay thuê một vài công nhân. Đặc điểm đó của hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực này rất phù hợp với lực lượng lao động ở khu vực nông thôn. Tranh thủ lúc nông nhàn, người lao động có thể chạy chợ, thu gom phế liệu, kinh doanh ăn uống, dịch vụ, may mặc,... tại các chợ nông thôn, thị tứ, thị trấn,...

Theo số liệu của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hải Dương được Cục Thống kê Hải Dương công bố, số lao động tham gia trong lĩnh vực kinh doanh tư nhân và dịch vụ cá thể tăng từ 29% (292.668 người) năm 2018 tăng lên 31% (368.652 người) tổng số người trong độ tuổi lao động năm 2020, trong đó lực lượng lao động nông thôn làm kinh tế dịch vụ, du lịch, cung ứng bán lẻ, tư vấn,... chiếm 30,78% (113.471 người) [1].

Hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế phi chính thức chủ yếu là hoạt động tự tạo việc làm của người lao động nghèo, đa số phụ nữ nông thôn, công việc có thu nhập thấp, không ổn định, điều kiện làm việc còn khó khăn. Chính vì vậy người lao động phải làm nhiều giờ trong ngày, nhiều ngày trong tháng để tăng thu nhập cho gia đình.

Đồng thời, mặc dù điều kiện làm việc của lực lượng lao động nông thôn trong khu vực kinh tế phi chính thức còn nghèo nàn, lao động thủ công và năng suất thấp. Nhưng sự phát triển của khu vực kinh tế này đã tạo việc làm, khắc phục tình trạng thiếu việc làm của lao động nông thôn và tăng thu nhập cho các gia đình. Mặt khác, sự phát triển sản xuất kinh doanh trong khu vực này sẽ tạo điều kiện cho người lao động ở nông thôn thích ứng với cơ chế thị trường, thích ứng với các cơ hội việc làm và tự tạo việc làm cho người lao động ở khu vực này.

3.5. Những khó khăn, thách thức mới đặt ra đặt ra trong giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn ở Hải Dương

Thứ nhất, giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn và khu vực bị thu hồi cho quá trình đô thị hóa.

Trong những năm qua, Hải Dương đã bước vào thời kỳ đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, điều này đã thúc đẩy sự phát triển về kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho khai thác tiềm năng khu vực nông thôn của tỉnh. Mặt khác, quá trình công

nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn của tỉnh theo hướng tiến bộ trong xu thế hội nhập với kinh tế cả nước, trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên, việc đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh đã tạo sức ép về việc làm nhất là đối với người lao động ở nông thôn. Bởi vì đô thị hóa sẽ làm cho người nông dân mất một phần hay toàn bộ đất đai để sản xuất. Ở những vùng này, người lao động chủ yếu là làm nông nghiệp, không có các ngành nghề. Vì vậy, khi bị thu hồi đất người lao động sẽ không có khả năng tìm việc làm mới. Đó là chưa kể đến những khó khăn vướng mắc trong công trình giải tỏa đền bù gây ra những tác động tiêu cực tới sản xuất và đời sống của nông dân,...

Thứ hai, cơ cấu lao động, trình độ người lao động ở nông thôn còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Khu vực nông thôn đang có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ thuần nông là chủ yếu sang cơ cấu kinh tế đa ngành với nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ để tạo thêm việc làm, tăng năng suất lao động và thu nhập cho người lao động.

Cơ cấu lao động khu vực nông thôn của Hải Dương có sự mất cân đối giữa các ngành, lao động trong ngành nông nghiệp chiếm đến 34,85% lực lượng lao động toàn tỉnh, lao động và dịch vụ dưới 31,0%, trong khi đó ngành công nghiệp chiếm 35% [2]. Sự mất cân đối giữa cơ cấu lao động gây ra tình trạng thừa thiếu lao động giả tạo. Thừa lao động phổ thông; thiếu lao động có trình độ học vấn cao, lao động đã qua đào tạo nghề nghiệp. 95,8% lao động làm việc trong ngành nông, lâm, thủy sản, chưa qua đào tạo, có năng suất thấp, phụ thuộc nhiều vào tự nhiên dẫn đến tình trạng thiếu việc làm (Lao động được đào tạo từ sơ cấp nghề trở lên).

Thứ ba, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và trình độ khoa học công nghệ ở nông thôn Hải Dương còn nghèo nàn, lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, tạo mở việc làm cho người lao động.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn có vai trò to lớn đối với sự phát triển chung của khu vực này, là tiền đề quan trọng để phá vỡ những quan hệ kinh tế - xã hội chật hẹp trong các làng xã, tạo điều kiện mở rộng giao lưu giữa vùng này với vùng khác, là điều kiện ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất để phát triển nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, lưu thông trao đổi sản phẩm nông nghiệp, mở rộng thị trường nông thôn, biến những vùng sản

xuất nông nghiệp nhỏ hẹp, tự cấp tự túc thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn, qua đó tạo mở việc làm cho người lao động ở nông thôn. Trong khi thực tế kết cấu hạ tầng nông thôn của Hải Dương còn nhiều bất cập. Nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn còn hạn chế, chủ yếu dựa vào các nguồn vốn hỗ trợ phát triển và từ ngân sách nhà nước.

Do hạn chế về vốn và trình độ kỹ thuật đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang chuyển đổi sang kinh tế số gắn với sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự ảnh hưởng của đại dịch covid-19, khu vực nông thôn Hải Dương chưa thu hút được nhiều sự đầu tư cho ứng dụng thành tựu khoa học tiên tiến vào sản xuất.

4. GIẢI PHÁP NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM BỀN VỮNG CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN Ở HẢI DƯƠNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với quá trình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, với mục tiêu phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh những năm tiếp theo

Trong những năm qua kinh tế nông thôn Hải Dương có bước tăng trưởng khá, cơ sở hạ tầng được chú trọng xây dựng, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm đạt nhiều thành tựu quan trọng.

Tuy nhiên, việc giải quyết việc làm cho người lao động khu vực kinh tế nông thôn của Hải Dương còn nhiều hạn chế. Điều này do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng vật nuôi, cơ cấu mùa vụ còn chậm, chưa ứng dụng hiệu quả của khoa học kỹ thuật trong thực tiễn. Sản xuất chủ yếu tự cấp tự túc, kinh tế trang trại chậm được hình thành, kinh tế tư nhân chậm được phát triển, kinh tế hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, để giải quyết được việc làm cho người lao động, Hải Dương cần phải tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, dựa trên quan điểm của Đại hội XIII của Đảng và Đại hội XVII của Đảng bộ tỉnh về mục tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số, chính phủ số, đặc biệt trong bối cảnh Hải Dương đang đẩy mạnh cải cách, giảm bớt thủ tục hành chính, trung tâm hành chính công, thủ tục một cửa hoạt động nhanh, hiệu quả góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh, Hải Dương cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lại nền nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng khoa

học công nghệ tiên tiến vào chế biến, bảo quản và phát triển thị trường gắn với mã QR code cho từng sản phẩm như vải thiều Thanh Hà, gà đồi Chí Linh,...

Hai là, dựa trên mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh về đổi mới tổ chức sản xuất, gắn sản xuất với phát triển thị trường trên của sở tích tụ đất đai, thu hút các doanh nghiệp đầu tư hình thành các chuỗi liên kết giá trị. Hải Dương cần xây dựng kết cấu hạ tầng phù hợp với yêu cầu hoạt động của công nghệ. Không có kết cấu hạ tầng thích hợp với công nghệ thì không thể duy trì hoạt động hay hoạt động không có hiệu quả.

Ba là, để phát triển theo định hướng và mục tiêu được Đại hội XVII của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, Hải Dương cần lựa chọn phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng công nghệ tiên tiến, sản xuất hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường. Tiếp tục rà soát quỹ đất cho phát triển nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đồng thời lập dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với thế mạnh của từng địa phương như Chí Linh, Kinh Môn, Gia Lộc, Tứ Kỳ,...

Bốn là, thực hiện chủ chương của tỉnh quan tâm đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, Hải Dương cần gắn xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế trang trại sản xuất hàng hóa tập trung, nhất là các trang trại chăn nuôi tập trung nuôi lợn siêu nạc, nuôi trồng thủy sản và đặc biệt là các khu trồng cây ăn quả ở Chí Linh, Kinh Môn, Thanh Hà, cây rau màu phục vụ cho nhà máy chế biến và xuất khẩu ở Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện,...

Năm là, thực hiện chủ trương phát triển công nghiệp nhỏ, công nghiệp chế biến, tiêu thụ nông sản hàng hóa cho nông nghiệp, nông thôn gắn với quá trình thúc đẩy phát triển vùng nguyên liệu và tận dụng phế liệu để chế biến thức ăn gia súc và nước chấm.

4.2. Đẩy mạnh giải quyết việc làm cho lao động khu vực bị thu hồi đất phục vụ quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa

Theo Cục Thống kê Hải Dương, tính đến năm 2020, tổng số lao động thuộc các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp là 120.000 người. Việc đô thị hóa nông nghiệp đã làm cho 60.000 lao động bị mất việc và thiếu việc làm, buộc họ phải tìm kiếm công việc khác hoặc phải chuyển nghề [1]. Do đó, những năm tiếp theo Hải Dương cần thực hiện một số giải pháp:

Một là, đẩy mạnh gắn quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị

với quy hoạch sử dụng đất, giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất như khu công nghiệp Cộng Hòa - Chí Linh, khu công nghiệp Cẩm Điền, Phúc Điền - Cẩm Giàng,... Xây dựng chiến lược chuyển dịch cơ cấu lao động gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, kết cấu hạ tầng để giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp của địa phương. Cần rà soát lại quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, điều chỉnh quy hoạch thu hồi ruộng đất để xây dựng các khu, cụm công nghiệp, hệ thống hạ tầng để thúc đẩy giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

Hai là, gắn kế hoạch dạy nghề, tạo việc làm, đặc biệt gắn giữa kế hoạch phát triển doanh nghiệp với kế hoạch tuyển lao động tại chỗ, có kế hoạch đào tạo cho phù hợp với ngành, nghề và cơ cấu lao động của doanh nghiệp. Hải Dương cần nắm rõ thực trạng trình độ, số lượng lao động, việc làm ở những khu vực có đất bị thu hồi, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo lao động cho phù hợp.

Ba là, nâng cao chất lượng lao động nông thôn, củng cố và mở rộng hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm trong đó cần chú trọng hoạt động thu thập thông tin về số lao động chưa có việc làm, nhu cầu tìm việc làm, nhu cầu học nghề, lao động mất việc và có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp... Trên cơ sở đó, cung cấp thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

4.3. Phát triển và đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn

Để thực hiện chủ trương phát triển và đa dạng hoá các loại hình sản xuất kinh doanh nhằm thu hút lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Hải Dương cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tạo bước đột phá về đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh gắn với quy hoạch, xây dựng mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình trong nền kinh tế thị trường. Bởi kinh tế hộ phát triển có vai trò khai thác hiệu quả các nguồn lực của xã hội về đất đai, lao động dư thừa, huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư, kinh nghiệm quản lý các ngành nghề kinh tế, bên cạnh đó kinh tế hộ có sự thích ứng hết sức linh hoạt, thích ứng nhanh, góp phần phát triển sản xuất, tạo nhiều việc làm phù hợp với mọi lứa tuổi, mọi trình độ của người lao động.

Hai là, thực hiện chủ trương phát triển các thành phần kinh tế, tạo môi trường để thúc đẩy thành phần kinh tế

tập thể phát triển, nòng cốt là hợp tác xã để tạo ra các sản phẩm đặc trưng gắn với mỗi làng một sản phẩm theo chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số với từng sản phẩm OCOP nhiều hơn nữa bên cạnh các sản phẩm như: tỏi Kinh Môn HD Plus của Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Hải Dương (phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương); rượu tỏi của Công ty TNHH một thành viên Phương Khiêm (phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn); cà rốt tươi Nhân Huệ của hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp xã Nhân Huệ (thành phố Chí Linh); quả mướp Thanh Hà, rau cải ngọt Thanh Hà, rau mồng tơi Thanh Hà, rau muống Thanh Hà, cà chua Thanh Hà, ổi Thanh Hà của Công ty TNHH MTV rau củ quả an toàn Thanh Hà (xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà); ổi Nam Vũ của HTX Nông nghiệp sạch Nam Vũ (xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà),... Trong những năm tới, chủ trương phát triển kinh tế hợp tác xã vẫn là hướng đi quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển, tạo được nhiều việc làm cho người lao động khu vực này.

Thứ ba, cùng với định hướng rà soát, bổ sung hoàn thiện quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp trên địa bàn, tỉnh cần đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm và dịch vụ nông nghiệp. Bởi doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là những doanh nghiệp thuộc những ngành đòi hỏi vốn ít, sử dụng nhiều lao động với trình độ công nghệ vừa phải và sử dụng nguyên liệu tại chỗ được coi là nhân tố chủ yếu để tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn.

Để thực hiện được chủ trương phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ phục vụ phát triển nông nghiệp và các ngành kinh tế khu vực nông thôn, tỉnh cần tập trung ưu tiên phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ về cả số lượng và chất lượng trong các lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống khơi dậy tính sáng tạo và phát huy truyền thống của địa phương. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển một số công ty đủ mạnh trên một số lĩnh vực như: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, giao thông thủy lợi để vừa làm đối tượng liên kết, liên doanh trong và ngoài nước, tạo cơ sở thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hiện nay Hải Dương có 31 chủ thể là các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh gắn với 36 sản phẩm 3 sao và 24 sản phẩm 4 sao gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

4.4. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho người lao động nhằm thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới

Để giải quyết việc làm cho người lao động khu vực

nông thôn trong thời gian tới Hải Dương cần tiếp tục đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo với các giải pháp sau:

Một là, kiện toàn hệ thống cơ sở dạy nghề ở Hải Dương gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chương trình điện tử, số hóa trong đào tạo và ứng dụng sản xuất kinh doanh. Bởi đào tạo nghề không chỉ là nhiệm vụ quan trọng trong sự phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn, mà việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa sẽ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Do đó, tỉnh cần thực hiện một số giải pháp:

- Đầu tư xây dựng, sắp xếp hệ thống các cơ sở dạy nghề trên toàn tỉnh theo hướng hiện đại, gắn với quản lý số, kinh tế số và xã hội số.
- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm, cập nhật kiến thức kỹ thuật công nghệ mới cho đội ngũ giáo viên dạy nghề.
- Tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo nghề theo hướng số hóa, giao quyền chủ động nâng cao trách nhiệm của địa phương và các cơ sở dạy nghề.

Hai là, thực hiện chủ trương đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa dạy nghề cho lao động khu vực nông thôn, bởi đây là xu thế khách quan trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn của tỉnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Để thực hiện mục tiêu đó, Hải Dương cần thực hiện tốt các giải pháp:

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và cơ chế quản lý khuyến khích phát triển xã hội hóa dạy nghề cho người lao động nông thôn.
- Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở dạy nghề thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh đầu tư khoa học công nghệ, tin học trong dạy nghề.
- Đẩy mạnh chủ trương cơ cấu lại, củng cố và nâng cao các trường cao đẳng, đại học và các cơ sở dạy nghề gắn với đào tạo nghề cho người lao động nông thôn nhằm mở rộng quy mô đào tạo nghề trên cơ sở đa dạng hóa hình thức đào tạo, bao gồm đào tạo dài hạn, ngắn hạn, kèm cặp, truyền nghề, đào tạo lại, đào tạo bổ sung, đào tạo tại chỗ, đào tạo lưu động, đào tạo từ xa... đáp ứng nhu cầu học nghề cho mọi đối tượng, mọi nơi, trong mọi điều kiện.
- Thực hiện chiến lược quy hoạch tổng thể các đối tượng và các ngành nghề đào tạo phù hợp với từng

vùng, từng đối tượng, từng giai đoạn gắn với nhu cầu ngành nghề của người học khu vực nông thôn.

- Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình đào tạo cho lao động nông thôn, trong đó đặc biệt quan trọng là xác định nghề để dạy. Xác định ngành nghề đào tạo phải căn cứ năng lực đào tạo của các cơ sở dạy nghề, nhu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, việc làm và sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. KẾT LUẬN

Những năm qua nông thôn của Hải Dương đã có những thay đổi đáng kể, đặc biệt là vấn đề giải quyết việc làm của khu vực nông thôn. Đặc biệt, nhất quán quan điểm của Đảng và Nhà nước về coi người lao động ở nông thôn chính là chủ thể trực tiếp thực hiện quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Họ là những người tiếp thu và ứng dụng những tri thức, thành tựu của khoa học kỹ thuật, công nghệ vào phát triển sản xuất. Chính vì vậy, giải quyết việc làm, phát huy vai trò to lớn của lực lượng lao động ở nông thôn là vấn đề có ý nghĩa quyết định sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn của Hải Dương những năm qua. Tuy nhiên, vấn đề việc làm cho lao động nông thôn của Hải Dương vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức mới đặt ra trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và dịch bệnh Covid-19 chưa đẩy lùi,... Để giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động khu vực nông nghiệp của tỉnh những năm sắp tới đòi hỏi tỉnh cần quan tâm định hướng giải pháp mới thích hợp với bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và dịch bệnh Covid. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp cần có sự quyết tâm, phấn đấu nỗ lực của người lao động, cũng như các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn của tỉnh, hơn nữa còn cần đến sự vào cuộc của Nhà nước, của mọi tầng lớp nhân dân và các tổ chức xã hội. Thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Thống kê Hải Dương (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh năm 2015 -2020*.
- [2]. Đảng bộ Hải Dương (2020), *Văn kiện Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ Hải Dương lần thứ XVII*, Hải Dương.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.

- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. C.Mác (1973), *Tư bản*, T.3, Q.1, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [7]. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Bộ Luật Lao động*.

THÔNG TIN VỀ TÁC GIẢ



Vũ Văn Đông

- Tóm tắt quá trình đào tạo, nghiên cứu (thời điểm tốt nghiệp và chương trình đào tạo, nghiên cứu):
 - + Năm 2006: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Sư phạm Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm I Hà Nội.
 - + Năm 2011: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị, Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - + Năm 2020: Tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Kinh tế học, Chuyên ngành Kinh tế chính trị, Khoa Kinh tế học, Học viện Khoa học xã hội.
- Tóm tắt công việc hiện tại: Giảng viên khoa Giáo dục Chính trị và Thể chất, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Kinh tế, Khoa học xã hội - nhân văn.
- Email: duydongvu82@gmail.com.
- Điện thoại: 0985 412 618.